

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN HOÀN KIẾM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **259/2020/HSST**
Ngày 14 tháng 12 năm 2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: **Bà Trương Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Bà Nguyễn Thị Hương**

Bà Đỗ Thị Thục

- *Thư ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Ông **Tô Việt Anh** - Thư ký Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm:* Ông **Lê Việt Đức**, Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 266/2020/HSST ngày 24 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 266/HSST/QĐXXST- HS ngày 26 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần H** Giới tính: Nam Sinh năm: 1973

Tên gọi khác: Không.

Nơi cư trú: phố H, phường L, quận B, Thành phố N

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Không

Trình độ học vấn: 7/12

Họ tên cha: Trần Văn C – Đã chết.

Họ tên mẹ: Lê Thị Đ - sinh năm: 1942.

Gia đình có 07 anh em, bị cáo là con thứ 6.

TATS: 04 tiền án, 07 tiền sự.

- Ngày 29/9/1992, Toà án nhân dân quận B xử sơ thẩm 15 tháng tù (AS: 201/HSST). Ngày 24/12/1992, Toà án nhân dân thành phố N xử phúc thẩm 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng và Cường đoạt tài sản (AS: 529/HSPT) - Đã xoá án tích.

- Ngày 07/3/1997, Toà án nhân dân quận B xử phạt 42 tháng tù về tội Cướp tài sản (AS: 72/HSST) - Đã xoá án tích

- Ngày 12/6/2002, Toà án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (AS: 405/HSST). Chưa nộp phạt 5.000.000đ - Chưa xoá án tích.

- Ngày 24/4/2015, Toà án nhân dân quận B xử phạt 42 tháng tù về tội Cố ý gây thương tích (AS: 61/HSST). Ra trại ngày 07/7/2018 - Đã xoá án tích

- 07 tiền sự về các hành vi Trộm cắp tài sản, Cố ý gây thương tích, Đánh bạc, Tàng trữ trái phép chất ma túy, đi cai nghiện bắt buộc từ 1990 đến năm 2011 (ngoài thời hiệu).

Tạm giữ: 12/9/2020

Tạm giam: 18/9/2020

(Có mặt tại phiên tòa).

***Người bị hại: Chị Phạm Thị N, sinh năm 1990**

Trú tại: phố H, phường B, quận K, Thành phố N

(Vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/9/2020 Chị Phạm Thị N điều khiển xe máy Honda SH (biển kiểm soát: 29H1- 620.96) đến nhà bạn chơi và ngủ lại qua đêm. Chị N để xe trước quán cà phê trong phố L, quận K, Thành phố N. Chị N quên không rút chìa khoá xe nhưng đã khoá trước bằng khoá dây. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/9/2020 Trần H gặp C (bạn xã hội, không rõ tên tuổi, địa chỉ) điều khiển xe máy Honda Dream (không nhớ biển kiểm soát) ở phố H, phường G, quận B, Thành phố N rồi cùng nhau đi qua các tuyến phố với mục đích trộm cắp xe máy. Trên đường đi, C đưa cho H 01 kim cộng lực bằng kim loại kích thước khoảng 60cm để phá khoá xe. Khoảng 02 giờ cùng ngày, C và H nhìn thấy 01 chiếc xe Honda SH màu nâu (Biển kiểm soát: 29H1-620.96) dựng bên trong phố L không người trông giữ nên tiến lại gần quan sát thì phát hiện chìa khoá vẫn cắm ở ổ khoá, chỉ khoá dây bánh xe dang trước; H bật khoá rồi tắt đi luôn. Tiếp đó, C dắt chiếc xe máy Honda Dream ra phía ngoài ngõ đứng chờ, H dùng kim cộng lực mang theo để cắt khoá dây. Sau khi cắt khoá xong, H vứt kim cộng lực và khoá dây lại trong ngõ, dắt xe máy ra ngoài đầu ngõ để tẩu thoát thì bị tổ công tác Công an Phường H đang làm nhiệm vụ trên địa bàn phát hiện bắt giữ. C đứng bên ngoài thấy H bị lực lượng bắt giữ nên đã điều khiển xe máy bỏ chạy.

Thu giữ của Trần H: 01 khoá dây màu đỏ dài khoảng 60 cm có vết cắt khoá; 01 kim cộng lực cắt sắt màu đen dài khoảng 60 cm; 01 xe máy Honda SH màu nâu biển kiểm soát 29H1 – 620.96.

Tại Bản kết luận giám định số 303/KL-HDDGTS ngày 13/9/2020 của Hội đồng định giá thường xuyên để định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – SH 150cc; Biển kiểm soát: 29H – 620.96; Số khung: 08A06F079333; Số máy: 0059948KTGE1 đã qua sử dụng trị giá 40.000.000 đồng.

Tại cơ quan điều tra Trần H khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Ngày 18/9/2020, Chị Phạm Thị N đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm tiến hành trao trả 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – SH 150cc; Biển kiểm soát: 29H – 620.96; Số khung: 08A06F079333; Số máy: 0059948KTGE1. Sau khi nhận lại xe, chị N không có yêu cầu gì khác về dân sự.

Về đối tượng “C”, H khai không biết đầy đủ họ tên, địa chỉ, không nhớ biển kiểm soát xe máy C điều khiển nên không có điều kiện xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại bản cáo trạng số 258/CT-VKS ngày 19/11/2020, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố Trần H về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay thấy rằng: Hành vi của bị cáo Trần H đã đủ cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015.

- Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo Trần H từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/9/2020.

- Về tang vật: tịch thu tiêu huỷ 01 khoá dây màu đỏ dài khoảng 60 cm có vết cắt khoá; 01 kim cộng lực cắt sắt màu đen dài khoảng 60 cm.

- Về hình phạt bổ sung: không

- Về dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản, không có ý kiến gì.

Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự

Bị cáo thành khẩn khai khai báo nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Nói lời sau cùng, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại, xét thấy những người này đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra, đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về dân sự nên HĐXX quyết định xét xử vắng mặt bị hại theo Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng hồ sơ vụ án: Cơ quan điều tra Công an quận Hoàn Kiếm, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa, bị cáo Trần H thừa nhận

hành vi như cáo trạng đã truy tố, khai nhận để có tiền tiêu Trần H đã cùng với bạn xã hội tên C đi quanh các phố ở Hà Nội với mục đích để trộm cắp xe máy. Khoảng 01 giờ 45 phút ngày 12/9/2020 tại sân chung của ngõ 39 Lý Thường Kiệt, khi đến quán cà phê trong ngõ thấy chiếc xe máy Honda SH màu nâu Biển kiểm soát: 29H – 620.96 không người trông giữ, chìa khoá cắm ở xe, chỉ khoá dây bánh trước, H dùng kim cộng lực mang theo để cắt khoá dây, C ra ngoài đứng canh giới. Cắt khoá xong, H rút kim cộng lực, khoá dây lại trong ngõ, dắt xe ra đầu ngõ tẩu thoát thì bị bắt giữ cùng tang vật. C đứng bên ngoài thấy H bị lực lượng công an bắt giữ nên điều khiển xe máy bỏ chạy.

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận Trần H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng sở hớ, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là hành vi vi phạm pháp luật. Để có tiền chi tiêu cá nhân nên cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bản thân bị cáo có nhân thân xấu có 04 tiền án, 07 tiền sự (ngoài thời hiệu). Trong đó có 01 tiền án: ngày 12/6/2002, Tòa án nhân dân thành phố N xử phạt 08 năm tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy (AS: 405/HSST). Bị cáo chưa nộp phạt 5.000.000đ - chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội mới do cố ý nên áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” được quy định theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc để cải tạo, giáo dục bị cáo và có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét bị cáo các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật tố tụng hình sự.

[4] Vật chứng: Tịch thu tiêu huỷ theo quy định của pháp luật.

[5] Về phần dân sự: Chị Phạm Thị N đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an quận Hoàn Kiếm tiến hành trao trả 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA – SH 150cc; Biển kiểm soát: 29H – 620.96; Số khung: 08A06F079333; Số máy: 0059948KTGE1. Sau khi nhận lại xe, chị N không có yêu cầu gì khác về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về vấn đề khác: Đối tượng tên “C” đi cùng bị cáo, do bị cáo khai không biết tên, địa chỉ nên không có căn cứ làm rõ.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Trần H** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1

Điều 52 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo Trần H 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 12/9/2020.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 46, 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 01 khoá dây màu đỏ dài khoảng 60 cm có vết cắt khoá; 01 kim cộng lực cắt sắt màu đen dài khoảng 60 cm.

(Theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/12/2020 giữa Công an quận Hoàn Kiếm và Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm)

4. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản không có ý kiến gì, không yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/ 2016 UBTVQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Trần H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

6. Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Công an quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- Ủy ban nhân dân nơi bị cáo cư trú;
- (thay thông báo);
- Bị cáo và những người TGTT khác;
- L- u HS vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

Trương Thị Thu Hương